

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
BỘ TRƯỞNG
Số: 14/CT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 1 năm 1988

QUYẾT ĐỊNH

CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 14/CT NGÀY 9-1-1988
VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH VÀ BIỆN PHÁP ĐỂ
PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THAN.

Trong mấy năm gần đây, ngành than đã có một số cố gắng về tổ chức, sắp xếp lại sản xuất, đổi mới quản lý, tăng cường đầu tư chiều sâu và đồng bộ hoá dây chuyền sản xuất, chăm lo đời sống công nhân do đó tình hình sản xuất và cung ứng than có khá hơn những năm trước, ngành than đã hoàn thành kế hoạch năm 1986 và có khả năng hoàn thành kế hoạch năm 1987. Tuy nhiên về chủ quan trong sản xuất than còn tồn tại một số khuyết điểm như chất lượng than chưa tốt, thiếu than cục và than cám tốt cho các nhu cầu xuất khẩu và tiêu dùng trong nước, năng suất lao động thấp, công tác chuẩn bị tài nguyên và những điều kiện về kỹ thuật khai thác chưa bảo đảm v.v... Bên cạnh đó, những vướng mắc, tồn tại trong cơ chế quản lý cũ không phù hợp với đặc điểm của ngành than và chưa tạo điều kiện thuận lợi để sản xuất than phát triển ổn định.

Trước mắt và lâu dài than vẫn là nguồn năng lượng thiết yếu không thể thiếu được đối với các ngành kinh tế quốc dân và có giá trị xuất khẩu cao, vì vậy việc phát triển sản xuất than là một trong những nhiệm vụ chiến lược quan trọng của Nhà nước.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI, Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 2, thứ 3, khoá VI, Quyết định số 217-HĐBT ngày 14-11-1987 của Hội đồng Bộ trưởng về các chính sách đổi mới kế hoạch hoá và hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, để tạo điều kiện đẩy mạnh sản xuất than với nguyên tắc cơ bản là chuyển hẳn hoạt động của các đơn vị sản xuất-kinh doanh trong ngành than sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, nâng cao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm toàn bộ quá trình sản xuất-kinh doanh của các đơn vị cơ sở, bảo đảm cho sản xuất than từ 1988 trở đi bù đắp đủ chi phí sản

xuất và có lãi, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định một số chính sách và biện pháp để phát triển sản xuất than như sau:

1. Bộ Năng lượng phải xây dựng chiến lược phát triển lâu dài về sản xuất than của nước ta, chỉ đạo việc lập tổng sơ đồ phát triển ngành than đến năm 2005 để trình Hội đồng Bộ trưởng duyệt trong năm 1988, đồng thời dựa vào những khả năng có thể bảo đảm được để xác định mục tiêu sản lượng than những năm 1990 và 1995. Trong quá trình lập tổng sơ đồ, Tổng cục Mỏ - Địa chất có trách nhiệm chuyển giao cho Bộ Năng lượng các báo cáo thăm dò địa chất và các thông tin cần thiết khác về các khoáng sản than của ta trong giai đoạn tìm kiếm, tham dò sơ bộ và tỷ mỷ. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, các Bộ, Tổng cục và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố có liên quan có trách nhiệm tham gia trong quá trình lập tổng sơ đồ đồng thời dựa vào mục tiêu sản lượng than các năm 1990 và 1995 để cân đối những nội dung kế hoạch của đơn vị mình có liên quan đến sản xuất than.

2. Căn cứ vào kế hoạch sản xuất than Nhà nước duyệt trong các năm 1988-1989 và mục tiêu sản lượng than đến năm 1990 và 1995, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cân đối đủ vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước cấp cho các công trình mới, cải tạo và mở rộng của ngành than, trong đó bảo đảm các công trình hợp tác với Liên Xô đã được ghi trong Hiệp định liên Chính phủ ký ngày 29-10-1987.

Bộ Năng lượng được phép và cần mở rộng liên doanh với nước ngoài trong khai thác, chế biến than trên cơ sở Luật Đầu tư của Nhà nước để tạo thêm vốn đầu tư, trang bị lại cơ sở vật chất kỹ thuật, đồng bộ và phát huy năng lực sản xuất hiện có.

Để có đủ vốn đầu tư cho duy trì sản xuất, Bộ Năng lượng chủ trì, chủ đạo các đơn vị trong ngành than đánh giá lại giá trị tài sản cố định, bảo đảm yêu cầu tính đúng giá trị tài sản cố định, quyết định lại tỷ lệ khấu hao tài sản cố định bao gồm cả khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn cho phù hợp. Cùng Bộ Tài chính hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra kết quả việc đánh giá lại giá trị tài sản cố định và tỷ lệ khấu hao đó.

Bộ Năng lượng có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị cơ sở đẩy mạnh sản xuất, tăng tích lũy, huy động các nguồn vốn tự có để đầu tư thêm vào việc duy trì và mở rộng sản xuất.

3. Bộ Năng lượng chỉ đạo các đơn vị cơ sở nâng cao chất lượng than, tăng số lượng than tốt, tranh thủ, mở rộng thị trường và tăng sản lượng than tăng sản lượng than xuất khẩu. Trong 3